

Bản tin pháp lý

Tháng 9/2005

Nội dung

Sở hữu trí tuệ	2
Dự thảo Luật Sở hữu Trí tuệ đang được hình thành.....	2
Một số quy định về xử lý vi phạm trong dự thảo Luật Sở hữu Trí tuệ	4
Các lĩnh vực khác:	7
Ngân hàng.....	7
Tài chính.....	7
Thương mại - Đầu tư	8
Bảo hiểm.....	8
Lao động.....	8
Xây dựng.....	8
Đất đai	8
Giao thông.....	9
Khoa học - Công nghệ.....	9
Hải quan.....	9
Văn bản khác	9
Địa chỉ Liên hệ	11

Bản tin pháp lý này được phát hành cho khách hàng của chúng tôi và những người quan tâm. Các thông tin trong Bản tin này chỉ để tham khảo. Chúng tôi đề nghị Quý khách hàng và độc giả nên tham khảo ý kiến chuyên môn đối với các vấn đề cụ thể. Xin hãy liên hệ trực tiếp tới các văn phòng của chúng tôi hoặc những người có tên tại cuối Bản tin này.

Bản tin pháp lý này có trên trang Web của chúng tôi tại www.vision-associates.com

© 2005. Bản quyền của Công ty Vision & Associates.

Sở hữu trí tuệ

Dự thảo Luật Sở hữu Trí tuệ đang được hình thành

Nguyễn Vũ Nam

Bộ luật Dân sự là công cụ pháp lý cao nhất của Việt Nam qui định các vấn đề về Sở Hữu Trí Tuệ (SHTT). Cho tới nay, các nhà lập pháp vẫn đang cân nhắc việc loại bỏ các qui định về SHTT ra khỏi Bộ luật này đồng thời ban hành một luật mới chuyên biệt để điều chỉnh tất cả các mối quan hệ trong lĩnh vực SHTT.

Tại kỳ họp lần thứ 7 diễn ra vào tháng 5 năm 2005, Quốc hội đã tranh luận và góp ý dự thảo luật SHTT). Dự thảo luật này dự định sẽ được thông qua vào cuối năm 2005 và dự kiến sẽ sửa đổi toàn diện nhằm cải thiện cơ chế bảo hộ SHTT hiện hành của Việt Nam.

Hiện nay, các nhà làm luật dành khá nhiều công sức chuẩn bị cho một dự thảo toàn diện, một mặt nhằm đáp ứng yêu cầu cấp thiết về hội nhập kinh tế quốc tế, mặt khác nhằm bảo vệ lợi ích quốc gia, quyền và lợi ích hợp pháp của công dân Việt Nam. Một trong những mối quan tâm hàng đầu của các Cơ quan hữu trách là làm thế nào để Luật SHTT ra đời, tồn tại và phát huy được hiệu quả phù hợp với pháp luật quốc tế cũng như trong nước.

Bài viết này sẽ bàn đến một số vấn đề cụ thể nhằm cải thiện hơn nữa Dự thảo luật SHTT, bao gồm: (i) cách thức để đồng bộ hoá các qui định của Bộ luật Dân sự và Luật SHTT sắp ra đời; (ii) cách thức bảo hộ bí mật kinh doanh và quyền chống lại các hành vi cạnh tranh không lành mạnh; và (iii) cách thức để tăng cường bảo hộ và thực thi quyền SHTT tại Việt Nam.

Mối quan hệ giữa Luật SHTT và các qui định liên quan đến quyền SHTT trong Bộ luật Dân Sự

Về mặt kỹ thuật lập pháp, cần phải tránh việc có hai đạo luật riêng lẻ điều chỉnh cùng một loại đối tượng, đặc biệt là khi Luật SHTT trong tương lai sẽ trở thành một văn bản pháp lý thống nhất điều chỉnh chuyên biệt về các vấn đề SHTT. Tuy nhiên, trên thực tế, Bộ luật Dân sự (sửa đổi) đã được Quốc hội thông qua và sẽ có hiệu lực từ 1/1/2006, vẫn điều chỉnh về các vấn đề SHTT. Bộ luật này có ba chương (Chương 34, 35 và 36) qui định về quyền tác giả và các quyền liên quan, quyền SHTT đối với giống cây trồng và chuyển giao công nghệ. Nhiệm vụ trước mắt và quan trọng nhất ở thời điểm hiện tại là xây dựng dự thảo Luật SHTT hài hoà với các qui định hiện hành trong Bộ luật Dân sự. Theo quan điểm của tác giả bài viết này, trong quá trình soạn thảo dự luật, cần phải xem xét các nguyên tắc sau đây:

Bộ luật Dân sự là đạo luật gốc qui định các nguyên tắc cơ bản áp dụng cho tất cả các quan hệ dân sự trong các lĩnh vực khác nhau. Luật SHTT là đạo luật chuyên ngành điều chỉnh các quan hệ dân sự và hành chính liên quan đến SHTT, trong đó các qui định liên

quan đến dân sự và chuyển giao công nghệ phải dựa vào và phù hợp với các nguyên tắc đã đặt ra trong Bộ luật Dân sự. Tuy nhiên, vì Luật SHTT là văn bản pháp lý chuyên ngành nên, nó phải đặt ra một số qui định mang tính nguyên tắc bao gồm cả các quan hệ dân sự trong lĩnh vực SHTT.

Bảo vệ bí mật kinh doanh và quyền chống các hành vi cạnh tranh không lành mạnh

Có thể ai đó cho rằng Luật Cạnh tranh cùng với các văn bản hướng dẫn (các văn bản này sẽ được ban hành sớm để đưa luật vào thực tiễn) đã qui định các vấn đề về cạnh tranh và do đó việc đưa các vấn đề này vào dự thảo Luật SHTT là không cần thiết. Tuy nhiên, theo quan điểm của tác giả, việc bảo vệ các quyền hợp pháp chống lại sự cạnh tranh không lành mạnh trong lĩnh vực SHTT khác với bảo hộ tương ứng trong lĩnh vực thương mại. Với trường hợp thứ nhất, cạnh tranh không lành mạnh ít hay nhiều cũng liên quan đến một số đối tượng SHTT như nhãn hiệu hàng hoá hay sáng chế. Tuy nhiên, vì các qui định về các đối tượng này thường không rõ ràng, chi tiết và dễ hiểu đối với các quan toà, những người mà trong hầu hết các trường hợp được coi là không có chuyên môn về lĩnh vực này, nên Toà án khó có thể đưa ra kết luận là có hành vi vi phạm nhãn hiệu hàng hoá hoặc sáng chế hay không. Do đó, chúng ta cần có những qui định về cạnh tranh không lành mạnh trong lĩnh vực SHTT cụ thể hơn các qui định tương tự trong lĩnh vực thương mại. Quyền được bảo hộ chống cạnh tranh không lành mạnh cũng được qui định trong Công ước Paris và là một trong những điều kiện mà Việt Nam phải đáp ứng để gia nhập WTO.

Việc bảo hộ thông tin bí mật (trước kia là bí mật kinh doanh) là điều cần thiết, song cần so sánh hai khái niệm bí mật kinh doanh (trade secret) và bí quyết (know how) sao cho hai khái niệm này không trùng lặp với nhau. Trong các qui định về chuyển giao công nghệ, bí quyết có hạn chế về thời hạn chuyển giao và thủ tục chuyển giao, trong khi đó bí mật kinh doanh không có các hạn chế này. Nếu hai khái niệm này không thể phân biệt rõ ràng mà lại có các qui định khác nhau, thì điều này sẽ tạo nên kẽ hở để người chuyển giao “bí quyết” có thể tuyên bố thông tin của mình là “bí mật kinh doanh” và lách các qui định về chuyển giao công nghệ.

Tăng cường hiệu quả bảo hộ quyền SHTT tại Việt Nam

Việt Nam đang phải đối mặt với một loạt các thử thách trong quá trình gia nhập WTO. Một trong những thử thách đó là bảo đảm sự bảo hộ và thực hiện đầy đủ các qui định về SHTT. Cho dù các cơ quan công quyền đã tốn rất nhiều công sức trong việc ngăn chặn vi phạm SHTT nhưng loại vi phạm này vẫn không giảm. Việc sản xuất và mua bán hàng giả, hàng nhái và ăn cắp bản quyền tiếp tục gia tăng. Vi phạm quyền SHTT diễn ra ở nhiều lĩnh vực hoạt động khác nhau. Nguyên nhân chính là mức phạt đối với hành vi vi phạm bản quyền còn quá thấp không tương xứng với những thiệt hại mà chủ sở hữu quyền và người sử dụng hợp pháp phải gánh chịu. Ngoài ra, việc thực thi về vi phạm quyền SHTT còn khá yếu. Cần thiết phải đẩy nhanh việc truy tố các vụ vi phạm bản quyền và sớm thành lập toà án hoặc cơ quan chuyên trách giải quyết các vụ việc về SHTT. Ngoài ra, Việt Nam cần gấp rút thành lập một cơ quan chuyên trách phối hợp làm nhiệm vụ giám sát việc thực thi quyền SHTT, vì cho tới nay có quá nhiều cơ quan

tham gia vào công việc này dẫn tới sự chông chéo về thẩm quyền và trách nhiệm giải quyết vụ việc.

Việc ban hành Luật SHTT là cơ hội tốt để Việt Nam thể hiện sự quyết tâm của mình trong lĩnh vực này thông qua việc tiến hành từng bước vững chắc hoàn thành các nghĩa vụ trong các hiệp ước quốc tế song phương, tham gia vào các tổ chức hợp tác kinh tế trong khu vực và cam kết của Việt Nam trong quá trình gia nhập WTO.

Một số quy định về xử lý vi phạm trong dự thảo Luật Sở hữu Trí tuệ

Vũ Thị Hồng Yến

Cũng như các quốc gia khác trên thế giới, hệ thống pháp luật Việt Nam trao cho chủ sở hữu quyền sở hữu công nghiệp (SHCN), bao gồm cả chủ văn bằng sáng chế quyền độc quyền khai thác đối tượng SHCN được bảo hộ và quy định các biện pháp thực thi để bảo vệ quyền độc quyền đó khỏi bất kỳ hành vi xâm phạm nào từ bên thứ ba.

Thực thi hiệu quả quyền SHCN là một yếu tố quan trọng có ảnh hưởng rất lớn đến quyết định của các nhà đầu tư nước ngoài trong việc sẽ đầu tư vào thị trường quốc gia nào. Sở dĩ việc tạo ra sáng chế đã đòi hỏi sự đầu tư tốn kém về tiền bạc, công sức, cho nên việc có bảo hộ được hiệu quả tài sản vô hình rất giá trị này hay không sẽ quyết định sự thành công của việc đầu tư đó.

Theo luật pháp Việt Nam, các biện pháp thực thi quyền SHCN bao gồm biện pháp dân sự, biện pháp hành chính và biện pháp hình sự. Mục đích chính của các biện pháp này là nhằm ngăn chặn các bên thứ ba sử dụng các đối tượng SHCN được bảo hộ mà không được phép của chủ sở hữu, phòng ngừa việc vi phạm sâu rộng hơn và xử phạt các hành vi vi phạm quyền SHCN.

Các biện pháp hành chính

Trên thực tế, các biện pháp hành chính là phương cách hữu dụng nhất để thực thi quyền đối với sáng chế tại Việt Nam hiện nay. Các biện pháp này ít tốn kém về thời gian và cả tiền bạc.

Thực thi quyền SHCN bằng biện pháp hành chính được quy định tại nhiều văn bản luật và dưới luật, đáng chú ý là Nghị định số 63/CP ngày 24 tháng 10 năm 1996 của Chính phủ quy định chi tiết về quyền sở hữu công nghiệp (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 06/2001/NĐ-CP ngày 1 tháng 2 năm 2001 của Chính phủ), Pháp lệnh Xử lý Vi phạm Hành chính năm 2002 và Nghị định số 12/1999/NĐ-CP ngày 6 tháng 3 năm 1999 về xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực sở hữu công nghiệp.

Trước đây, theo quy định tại Pháp lệnh Xử phạt Hành chính năm 1995, các khoản yêu cầu bồi thường thiệt hại được giải quyết theo biện pháp hành chính không được vượt quá 1 triệu đồng. Tuy nhiên, kể từ ngày 01 tháng 10 năm 2002 (ngày có hiệu lực của

Pháp lệnh Xử lý Vi phạm Hành chính năm 2002), các yêu cầu bồi thường thiệt hại do hành vi vi phạm gây ra sẽ không được giải quyết theo thủ tục hành chính mà phải giải quyết theo biện pháp dân sự.

Cơ quan quản lý nhà nước trong lĩnh vực SHTT, như Cảnh sát Kinh tế, Đội quản lý thị trường, Thanh tra Khoa học Công nghệ, v.v. sẽ có thẩm quyền xử phạt vi phạm SHTT, bao gồm vi phạm quyền đối với sáng chế. Theo đó, cơ quan quản lý nhà nước trong lĩnh vực SHTT có nghĩa vụ thanh tra, phát hiện, xác định hành vi vi phạm sáng chế và xử phạt các hành vi vi phạm này. Chủ sở hữu sáng chế bị vi phạm có thể trợ giúp cơ quan nhà nước có thẩm quyền trong việc xác định yếu tố vi phạm sáng chế thông qua việc cung cấp các chứng cứ về hành vi vi phạm sáng chế.

Việc xác định yếu tố vi phạm sáng chế được quy định tại Nghị định số 12/1999/NĐ-CP ngày 6 tháng 3 năm 1999 về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực SHCN và các văn bản hướng dẫn Nghị định này. Theo đó, việc xác định yếu tố vi phạm sáng chế được thực hiện bằng cách so sánh tất cả các dấu hiệu thuộc từng điểm trong Yêu cầu bảo hộ với các dấu hiệu của sản phẩm/quy trình bị nghi ngờ vi phạm. Sản phẩm hay quy trình vi phạm phải bao gồm tất cả các dấu hiệu được xác định trong Yêu cầu bảo hộ của sáng chế.

Chủ sở hữu sáng chế có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền, dựa trên các tài liệu mà họ cung cấp cho cơ quan này, xác định hành vi vi phạm quyền đối với sáng chế và xử phạt các hành vi vi phạm sáng chế. Hành vi vi phạm sáng chế bao gồm, nhưng không giới hạn bởi, hành vi sản xuất, sử dụng, bán hoặc nhập khẩu/xuất khẩu các sản phẩm được cấp bằng sáng chế hoặc sử dụng quy trình được cấp bằng sáng chế, hoặc sản xuất, sử dụng, bán hoặc nhập khẩu/xuất khẩu các sản phẩm thu trực tiếp từ quy trình được cấp bằng sáng chế.

Các biện pháp xử phạt vi phạm hành chính mà cơ quan nhà nước tiến hành đối với các hành vi vi phạm bao gồm biện pháp xử phạt chính (cảnh cáo hoặc phạt tiền) và một số biện pháp xử phạt bổ sung hay biện pháp hành chính có thể kèm theo các biện pháp xử phạt chính khi cần. Một số biện pháp xử phạt bổ sung hay biện pháp hành chính đáng chú ý là:

- (i) Tước quyền sử dụng giấy phép kinh doanh;
- (ii) Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm;
- (iii) Loại bỏ yếu tố vi phạm khỏi sản phẩm vi phạm; và
- (iv) Tiêu huỷ tang vật, phương tiện vi phạm có khả năng gây hại cho sức khoẻ con người;

Trên thực tế, việc đẩy mạnh hoạt động thực thi quyền đối với sáng chế tại Việt Nam trong vài năm gần đây phần lớn là do các cơ quan có thẩm quyền hoạt động hiệu quả hơn trong việc quản lý nhà nước trong lĩnh vực SHCN. Các cơ quan có thẩm quyền cũng đóng vai trò quan trọng trong việc đấu tranh chống lại các vi phạm quyền SHTT, trong đó có vi phạm đối với sáng chế. Chủ sở hữu sáng chế tại Việt Nam dường như ưu tiên lựa chọn biện pháp hành chính để thực thi quyền của mình hơn là các biện pháp thực thi khác.

Tuy nhiên, do hiểu biết của các cán bộ trong các cơ quan nhà nước về SHTT còn hạn chế, Cục Sở hữu Trí tuệ (“Cục SHTT”) thường xuyên được yêu cầu cho ý kiến chuyên môn trong việc xác định vi phạm quyền SHTT, đặc biệt là các vi phạm sáng chế. Chủ sở hữu sáng chế thường yêu cầu Cục SHTT thẩm định vi phạm sáng chế và sử dụng kết luận của Cục SHTT để yêu cầu cơ quan nhà nước có thẩm quyền xử phạt các hành vi vi phạm sáng chế.

Các biện pháp dân sự

Các quyền đối với đối tượng SHTT được bảo hộ, trong đó có sáng chế vốn được coi là một dạng quyền tài sản và do vậy, quyền SHTT đối với các đối tượng này về bản chất là quyền dân sự. Các biện pháp và thủ tục tố tụng dân sự nhằm bảo hộ quyền dân sự được quy định trong Bộ luật Tố tụng dân sự cũng được áp dụng tương tự đối với việc bảo hộ quyền SHTT.

Theo đó, chủ sở hữu sáng chế hay đại diện hợp pháp của họ có thể khởi kiện tại Toà án nhân dân (Toà dân sự) cấp có thẩm quyền để bảo hộ quyền lợi hợp pháp của mình trong các tranh chấp về quyền SHTT. Chủ sở hữu sáng chế cũng có thể khởi kiện chống lại các hành vi vi phạm quyền SHTT và yêu cầu bồi thường thiệt hại.

Trong quá trình giải quyết tranh chấp về sáng chế tại Toà án nhân dân, Toà án có thể tạm đình chỉ hoặc theo yêu cầu các bên/đại diện hợp pháp của họ trong tranh chấp đã được khởi kiện tại Toà án áp dụng các biện pháp khẩn cấp tạm thời để kịp thời ngăn chặn người vi phạm tẩu tán hay tiêu huỷ hàng hoá vi phạm hoặc để bảo vệ chứng cứ.

Bên yêu cầu Toà án áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời phải cung cấp đầy đủ bằng chứng chứng minh cho yêu cầu của mình và phải nộp một khoản bảo chứng tùy theo loại biện pháp khẩn cấp tạm thời yêu cầu áp dụng.

Theo dự thảo Luật Sở hữu Trí tuệ, dự tính sẽ được thông qua vào cuối năm nay, các biện pháp khẩn cấp tạm thời có thể được áp dụng độc lập mà không phụ thuộc vào việc bên yêu cầu đã khởi kiện tại Toà án hay chưa.

Trong thực tế, có rất ít trường hợp tranh chấp quyền đối với sáng chế được đưa ra giải quyết tại Toà án. Điều này có thể một phần do sự hiểu biết và kinh nghiệm hạn chế của các thẩm phán trong lĩnh vực SHTT.

Các biện pháp kiểm soát biên giới

Gần đây, thông tư được chờ đợi từ lâu về hướng dẫn thi hành biện pháp kiểm soát biên giới liên quan đến quyền sở hữu công nghiệp được áp dụng cho hàng hoá xuất nhập khẩu đã được Bộ Tài chính và Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành (Thông tư liên tịch số 129/2004/TTLT/BTC-BKHCN ngày 29 tháng 12 năm 2004).

Theo đó, chủ sở hữu sáng chế/ đại diện SHCN (trong trường hợp chủ sở hữu sáng chế là cá nhân/pháp nhân nước ngoài không thường trú tại Việt Nam, họ phải thông qua

đại diện SHCN) có thể yêu cầu cơ quan Hải quan có thẩm quyền tạm dừng thông quan đối với hàng hoá xuất nhập khẩu bị nghi ngờ vi phạm sáng chế trong 10 ngày.

Ngoài đơn yêu cầu, chủ sở hữu sáng chế/ đại diện SHCN phải nộp một khoản bảo chứng có giá trị 20% giá trị của hàng hoá xuất nhập khẩu được yêu cầu tạm dừng hoặc tối thiểu bằng 20 triệu đồng nếu không biết giá trị của hàng hoá xuất nhập khẩu.

Các biện pháp hình sự

Khi hành vi vi phạm sáng chế cấu thành tội phạm được quy định trong Bộ luật Hình sự, người thực hiện tội phạm đó sẽ chịu hình phạt tù hoặc phạt tiền hoặc cả hai.

Theo Điều 126 về “tội xâm phạm quyền tác giả và quyền đối với sáng chế”, người nào xâm phạm quyền tác giả hoặc quyền đối với sáng chế của người khác sẽ bị cảnh cáo, phạt tiền đến 5 triệu đồng hoặc chịu hình phạt tù từ 3 tháng đến 1 năm.

Hành vi làm hàng giả cũng phải chịu hình phạt theo Điều 167 “tội sản xuất và buôn bán hàng giả”. Hình phạt có thể từ 1 đến 7 năm tù. Trong các trường hợp nghiêm trọng khi hàng giả là thuốc, được phẩm hoặc số lượng hàng giả lớn thì người thực hiện tội phạm có thể chịu 20 năm tù giam, tù chung thân hoặc tử hình.

Một số điều khoản khác liên quan đến xâm phạm quyền SHTT là Điều 170 “tội lừa dối khách hàng” và Điều 215 “tội xâm phạm các quy định về xuất bản”

Các lĩnh vực khác:

Ngân hàng

- Ngày 01/9/2005, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đã ban hành Thông tư số 05/2005/TT-NHNN hướng dẫn một số nội dung liên quan đến hoạt động ngân hàng theo quy định tại Nghị định số 187/2005/NĐ-CP của Chính phủ về việc chuyển công ty nhà nước thành công ty cổ phần.

Tài chính

- Thông tư số 68/2005/TT-BTC ngày 29/8/2005 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn thực hiện phân chia thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp của các nhà thầu phụ phát sinh từ hoạt động thăm dò, phát triển mỏ và khai thác dầu, khí nộp ngân sách giữa ngân sách các cấp.
- Ngày 01/9/2005, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 72/2005/TT-BTC hướng dẫn xây dựng Quy chế quản lý tài chính của công ty nhà nước hoạt động theo mô hình công ty mẹ - công ty con.

Thương mại - Đầu tư

- Ngày 15/8/2005, Bộ Thương mại đã ban hành Quyết định số 2212/2005/QĐ-BTM ban hành Quy chế kinh doanh thép xây dựng.
- Ngày 16/8/2005, Bộ Thương mại đã ban hành Thông tư số 16/2005/TT-BTM bổ sung Thông tư số 22/2000/TT-BTM ngày 15/12/2000 hướng dẫn thực hiện Nghị định số 24/2000/NĐ-CP ngày 31/7/2000 quy định chi tiết thi hành Luật Đầu tư nước ngoài tại Việt Nam về tính giá trị khấu hao lũy kế đối với tài sản cố định nhập khẩu.
- Nghị định số 110/2005/NĐ-CP ngày 24/8/2005 của Chính phủ về việc quản lý hoạt động bán hàng đa cấp.
- Ngày 26/8/2005, Ngân hàng Nhà nước đã ban hành Thông tư số 04/2005/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung khoản 6, Mục III Thông tư số 01/2001/TT-NHNN ngày 19/01/2001 hướng dẫn về quản lý ngoại hối đối với đầu tư trực tiếp ra nước ngoài của doanh nghiệp Việt Nam.

Bảo hiểm

- Ngày 24/8/2005, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 109/2005/NĐ-CP về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 89/1999/NĐ-CP ngày 01/9/1999 về bảo hiểm tiền gửi.
- Ngày 24/8/2005, Bộ Tài chính và Bộ Y Tế đã ban hành Thông tư liên tịch số 22/2005/TTLT-BYT-BTC về việc hướng dẫn thực hiện bảo hiểm y tế tự nguyện.

Lao động

- Thông tư liên tịch số 23/2005/TTLT-BLĐTBXH-BTC ngày 31/8/2005 của Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội, Bộ Tài chính về việc hướng dẫn xếp hạng và xếp lương đối với thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng công ty nhà nước.

Xây dựng

- Thông tư số 15/2005/TT-BXD ngày 19/8/2005 của Bộ Xây dựng về việc hướng dẫn lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch xây dựng.

Đất đai

- Ngày 31/8/2005, Thủ tướng chính phủ đã ban hành kèm theo Quyết định số 216/2005/QĐ-TTg Quy chế đấu giá quyền sử dụng đất.

Giao thông

- Ngày 05/9/2005, Bộ Giao thông Vận tải đã ban hành Thông tư số 11/2005/TT-BGTVT hướng dẫn về công tác thẩm định an toàn giao thông.

Khoa học - Công nghệ

- Thông tư số 10/2005/TT-BKHCN ngày 24/8/2005 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc hướng dẫn điều kiện thành lập và đăng ký hoạt động của tổ chức khoa học và công nghệ.
- Ngày 30/8/2005, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 214/2005/QĐ-TTg phê duyệt Đề án Phát triển thị trường công nghệ.
- Ngày 05/9/2005, Chính phủ đã ban hành Nghị định 115/2005/NĐ-CP về việc quy định cơ chế tự chủ, chịu trách nhiệm của tổ chức khoa học và công nghệ công lập.

Hải quan

- Ngày 05/9/2005, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 73/2005/TT-BTC về việc hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 79/2005/NĐ-CP ngày 16/6/2005 về điều kiện đăng ký và hoạt động của đại lý làm thủ tục hải quan.

Văn bản khác

- Thông tư số 04/2005/TT-BKH ngày 17/8/2005 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc hướng dẫn trình tự, thủ tục thành lập mới, tổ chức lại, đăng ký kinh doanh và giải thể công ty nhà nước.
- Quyết định số 207/2005/QĐ-TTg ngày 18/8/2005 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt chiến lược phát triển ngành Công nghiệp hoá chất Việt Nam đến năm 2010.
- Quyết định số 210/2005/QĐ-TTg ngày 25/8/2005 của Thủ tướng Chính phủ về Danh mục bí mật nhà nước độ tối mật của Bộ Nội vụ.
- Quyết định số 1205/2005/QĐ-BCA(A11) ngày 01/9/2005 của Bộ Công an về danh mục bí mật nhà nước độ mật của ngành Du lịch.
- Nghị định số 111/2005/NĐ-CP ngày 26/8/2005 của Chính phủ về việc quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Xuất bản.
- Quyết định số 221/2005/QĐ-TTg ngày 09/9/2005 của Thủ tướng chính phủ về việc xây dựng Chương trình quốc gia phát triển nhân lực đến năm 2020.
- Ngày 17/8/2005, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 105/2005/NĐ-CP quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Điện lực.

- Nghị định số 107/2005/NĐ-CP ngày 17/8/2005 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của Thanh tra thuỷ sản.

Địa chỉ Liên hệ

Trụ sở Hà Nội

Phạm Nghiêm Xuân Bắc

Tổng Giám đốc

Phạm Minh Hải

Giám đốc Văn phòng Tư vấn

Lê Quỳnh Anh

Trưởng Văn phòng Luật

Lê Thị Kim Dung

Giám đốc Văn phòng Sở hữu Trí tuệ

Phòng 2, Tầng 1, Trung tâm Quốc tế

17 Ngô Quyền, Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 84-4 934-0629 / 824-1623 - Fax: 84-4 934-0631

E-mail: vision@hn.vnn.vn

Chi nhánh tại TP HCM

Đặng Thế Đức

Giám đốc Văn phòng TP HCM

Phòng 8A1, Tầng 8, Toà Nhà Hán Nam

65 Nguyễn Du, Quận 1, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại: 84-8 823-6495 / 823-6501 - Fax: 84-8 823-6496

E-mail: hcmvision@hcm.vnn.vn

www.vision-associates.com